

Bản án số: 12/2023/LĐ-ST

Ngày: 26/9/2023

V/v “Tranh chấp về quyền, lợi ích
liên quan đến việc làm, tiền lương”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Ngọc Thanh.

2/ Bà Trần Thị Thanh Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái - Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động về việc “Tranh chấp về quyền, lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương” thụ lý số: 15/2019/TLST-LĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2023/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 173/2023/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông N (Có mặt).

Địa chỉ: huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ bảo vệ T.

Trụ sở: phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đ. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2017 của ông N, các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ông N bắt đầu vào làm việc cho Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ T – Chi nhánh phía nam từ ngày 21/12/2016 và kết thúc ngày 14/5/2017, với mức lương thử việc là: 7.000.000 đồng/tháng. Ông N mới chỉ nhận được 10 ngày lương của tháng 12/2016 và lương tháng 01/2017. Bắt đầu từ tháng 02/2017 đến ngày 14/5/2017 ông không nhận được tiền lương mà chỉ nhận được tiền tạm ứng lương; cụ thể tháng 02/2017 số tiền là: 1.200.000 đồng; tháng 03/2017 số tiền là: 1.000.000 đồng; tháng 04/2017 số tiền là 3.504.000 đồng; tổng số tiền tạm ứng là 5.704.000 đồng.

Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ T – Chi nhánh phía Nam còn thiếu ông như sau, tiền lương của 03 tháng (Tháng 02, 03, 04 của năm 2017) và 13 ngày của tháng 5/2017 tổng số tiền là: 18.329.000 đồng (Trong đó tiền lương tháng 02/2017 là 5.800.000 đồng; tiền lương tháng 3/2017 là: 6.000.000 đồng; lương tháng 4/2017 là: 3.496.000 đồng; tiền lương 13 ngày tháng 5/2017 là 3.033.000 đồng)

Ngoài ra tiền công làm tăng ca ngoài giờ hành chính là 330 giờ x 13.000 đồng/giờ = 4.300.000 đồng. Vì vậy tổng số tiền lương và tiền công làm ngoài giờ mà Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ T– Chi nhánh phía Nam còn thiếu ông N là: 22.629.000 đồng.

Ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ T phải trả cho ông số tiền lương và tiền công làm ngoài giờ mà Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ T còn thiếu ông N là: 22.629.000 đồng cùng số tiền lãi tính từ tháng 02 năm 2017 đến khi xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau:

+ Buộc Công ty T thanh toán trả số tiền lương còn lại chưa thanh toán cùng tiền công làm tăng ca ngoài giờ hành chính cho ông N với tổng cộng số tiền là 22.629.000 đồng.

+ Buộc Công ty T thanh toán tiền lãi trên số tiền lương và tiền công làm tăng ca ngoài giờ hành chính là 22.629.000 đồng mà công ty T chưa chi trả cho ông N. Với mức lãi suất 10%/năm, tính từ thời điểm 18/7/2017 cho đến thời điểm xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc ông N yêu cầu Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ T thanh toán tổng số tiền lương và tiền công làm ngoài giờ còn thiếu nợ là “ *Tranh chấp về quyền, lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương*” quy định tại Điều 32 BLTTDS năm 2015. Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ T có địa chỉ chi nhánh tại Cao Thắng (nói dài), Phường 12, Quận 10 là nơi ký kết hợp đồng lao động với ông N; ông N có đơn xin lựa chọn thẩm quyền Tòa án nơi có chi nhánh để giải quyết. Theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 40 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ bảo vệ T có trụ sở tại: phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đ có địa chỉ tại: Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ Công ty và Người đại diện theo pháp luật nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu của ông N: Buộc Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ bảo vệ T (Gọi tắt là Công ty T) thanh toán ngay tiền lương còn thiếu chưa thanh toán cùng tiền công làm tăng ca ngoài giờ hành chính cho ông, Hội đồng xét xử phân tích như sau:

Căn cứ vào bảng lương tháng 01/2017 công ty đã chi trả cho ông N trước đó, quyết định điều chuyển công tác cán bộ ngày 22/4/2017 của Công ty TNHH MTV DV bảo vệ T thể hiện mức lương ông N được hưởng là 7.000.000 đồng; ngoài ra còn các chế độ khác áp dụng theo chế độ của Công ty. Theo ông N từ tháng 02/2017 đến ngày 14/5/2017 (ngày ông N và Công ty thỏa thuận chấp dứt hợp đồng, ông không nhận được tiền lương mà chỉ nhận được tiền ứng lương với tổng số tiền là 5.704.000 đồng. Nhận thấy rằng tại biên bản hòa giải vụ tranh chấp lao động vào ngày 18/7/2017 do Hòa giải viên lao động Quận 10 lập có sự tham gia của phía đại diện Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ T là ông P – kế toán trưởng của công ty xác nhận “*Công ty xác nhận những khoản tiền ông N nêu trên, công ty chưa thanh toán chứ không phải là không thanh toán vì còn tồn đọng một số công việc chưa giải quyết có liên quan đến trách nhiệm của ông N trong quá trình làm việc cần ông N phối hợp với các cơ quan chức năng của công ty để làm việc với các đối tác hoàn tất việc thanh toán công nợ*”. Sau khi Tòa án nhân dân Quận 10 thụ lý vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Đ cũng đã lên nhận “Thông báo thụ lý vụ án”; như vậy dựa vào các nội dung trên cũng như căn cứ vào quy định tại Điều 91, Điều 92

BLTTDS, phía bị đơn đã biết đầy đủ yêu cầu của nguyên đơn, nhưng không có ý kiến hoặc đưa ra tài liệu nào khác nhằm bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy yêu cầu của ông N: Yêu cầu buộc bị đơn là Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ T phải thanh toán ngay số tiền lương còn lại chưa thanh toán cùng tiền công làm tăng ca ngoài giờ hành chính với tổng cộng số tiền là: 22.629.000 đồng (Trong đó tiền lương còn thiếu tháng 02/2017 là 5.800.000 đồng; thiếu lương tháng 3/2017 là: 6.000.000 đồng; thiếu lương tháng 4/2017 là 3.496.000 đồng; Lương tăng ca ngoài giờ hành chính là: 4.300.000 đồng); là có đầy đủ cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của ông N về việc yêu cầu Công ty phải thanh toán tiền lãi suất chậm trả lương từ tháng 02/2017 đến thời điểm xét xử theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phân tích như sau:

Căn cứ vào Điều 94 Bộ luật lao động quy định “*Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Trường hợp người lao động không thể nhận lương trực tiếp thì người sử dụng lao động có thể trả lương cho người được người lao động ủy quyền hợp pháp*” và tại khoản 2, khoản 4 Điều 97 BLLĐ cũng quy định “*2. Người lao động hưởng lương theo tháng được trả một tháng một lần hoặc nửa tháng một lần. Thời điểm trả lương do hai bên thỏa thuận và phải được ấn định vào một thời điểm có tính chu kỳ....4. Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng không thể trả lương đúng hạn thì không được chậm quá 30 ngày; nếu trả lương chậm từ 15 ngày trở lên thì người sử dụng lao động phải đền bù cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng số tiền lãi của số tiền trả chậm tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do ngân hàng nơi người sử dụng lao động mở tài khoản trả lương cho người lao động công bố tại thời điểm trả lương*”.

Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ T trả lương cho ông Nghĩa bằng tiền mặt, tại bảng lương tháng 01/2017 do nguyên đơn cung cấp không thể hiện việc trả lương vào ngày nào của tháng, hơn nữa theo lời khai của chính nguyên đơn thì phía bị đơn hàng tháng đều có tạm ứng tiền lương (Tức là ở đây có trả lương nhưng chỉ trả chưa đầy đủ mà thôi), do đó căn cứ vào nội dung nêu trong biên bản do Hòa giải viên lao động lập ngày 18/7/2017 có nêu rõ ý kiến của Hòa giải viên “*Ông N đã nghỉ việc tại Công ty T nên Công ty có trách nhiệm giải quyết tất cả các khoản có liên quan trong vòng 7 ngày chậm nhất là 30 ngày phải thanh toán đủ cho ông N*”. Như vậy theo nội dung trên thì chậm nhất là ngày 18/8/2017 Công ty phải thanh toán số tiền trên cho ông N, nhưng đến nay Công ty T không thực hiện. Theo quy định tại khoản 4 Điều 97 BLLĐ thì “*4. Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng không thể trả lương đúng hạn thì không được chậm quá 30 ngày*” mới tính tiền lãi theo căn cứ “*phải đền bù cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng số tiền lãi của số tiền trả chậm tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do ngân hàng nơi người sử dụng lao động mở tài khoản trả lương cho người lao động công bố tại thời điểm trả lương*”. Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ T không “*mở tài khoản trả lương cho người lao động*”,

không “vì lý do bất khả kháng mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng không thể trả lương đúng hạn”; vì vậy không thể xác định lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng của Ngân hàng nào để áp dụng. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 280 BLDS; khoản 2 Điều 357 BLDS “*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*” do vậy lấy căn cứ vào mức lãi suất 10%/năm, tính từ thời điểm 18/7/2017 cho đến thời điểm xét xử trên số tiền lương và tiền công làm tăng ca ngoài giờ hành chính với tổng cộng số tiền là: 22.629.000 đồng mà Công ty MTV dịch vụ bảo vệ còn nợ ông N là phù hợp. Cụ thể tiền lãi là: 22.629.000 đồng x [(10%/năm: 365 ngày) x (06 năm, 02 tháng, 8 ngày)]= 13.577.400 đồng(06 năm) + 421.580 đồng (02 tháng, 8 ngày)= 13.998.980 đồng.

Tổng cộng số tiền lương, tiền làm ngoài giờ và tiền lãi do chậm thanh toán mà Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ bảo vệ T phải trả cho ông N tính đến ngày xét xử là: 36.627.980 đồng.

Ông N được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ bảo vệ T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 5 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 40; Điều 91; Điều 92; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 94; Điều 97 Bộ Luật lao động 2019;

- Căn cứ khoản 1 Điều 280; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục 1.1, phần 1 danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ bảo vệ T phải thanh toán ngay, dứt điểm cho ông N số tiền còn thiếu nợ lương, tiền làm ngoài giờ và tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 26/9/2023 là: 36.627.980 (Ba mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm tám mươi) đồng; Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ bảo vệ T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Án phí lao động sơ thẩm: 1.098.839 (Một triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi chín) đồng, Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ bảo vệ T phải chịu.

Ông N được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đối với đương sự có mặt tại tòa thì thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại tòa thì thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Tuấn